

**Phụ lục 01**  
**NỘI DUNG THÀNH PHẦN SỐ 1:**  
**PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM CÓ NHÂN CÁCH**  
**VÀ LỐI SỐNG TỐT ĐẸP**

*(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

### **1. Mục tiêu thực hiện**

1.1. Triển khai và lan tỏa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, góp phần hình thành nhân cách, lối sống tốt đẹp, chuẩn mực ứng xử phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

1.2. Các hệ giá trị được triển khai thực hiện trên cả nước thông qua các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương, vùng miền, bảo đảm hiệu quả.

1.3. Phân đầu 85% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình.

1.4. Nâng cao thể lực, tâm vóc, sức khỏe và kỹ năng sống của người dân; thúc đẩy lối sống lành mạnh, chủ động phòng ngừa rủi ro, thích ứng với các tình huống thiên tai, dịch bệnh và biến đổi xã hội.

1.5. Củng cố, phát triển gia đình Việt Nam hạnh phúc, bền vững; phát huy vai trò của gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống, gìn giữ và truyền thụ các giá trị văn hóa tốt đẹp.

1.6. Thực hiện các tiêu chí được ban hành theo Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

### **2. Yêu cầu thực hiện**

2.1. Việc triển khai nội dung thành phần phải bám sát mục tiêu, phạm vi và đối tượng của Chương trình; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của từng vùng, miền.

2.2. Bảo đảm tính đồng bộ, lồng ghép hiệu quả với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; tránh chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng và nguồn lực.

2.3. Ưu tiên địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật trong tổ chức thực hiện, truyền thông, phổ biến và đánh giá kết quả.

2.5. Việc lựa chọn, mua sắm, trang bị, lắp đặt và sử dụng thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế và nguồn lực được bố trí;

bảo đảm an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp thiết bị, dụng cụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định cụ thể thì thực hiện theo quy định đã ban hành.

### **3. Nội dung thực hiện**

#### ***3.1. Triển khai hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong gia đình***

*(Thực hiện nội dung 1.1.1 của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL)*

a) Triển khai hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử trong gia đình phù hợp với yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới; bảo đảm tính kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu các giá trị tiến bộ, văn minh.

b) Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục mang tính hỗ trợ việc triển khai nội dung thành phần hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử trong gia đình thông qua các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng, miền. Việc tổ chức truyền thông, giáo dục thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Xây dựng các mô hình điểm tại cộng đồng về thực hành hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong gia đình thời kỳ mới; tập trung vào thực hành trong gia đình, khu dân cư, thiết chế văn hóa - thể thao và sinh hoạt cộng đồng; tổ chức đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng mô hình.

Căn cứ điều kiện thực tế, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất mô hình điểm trong kế hoạch thực hiện Chương trình theo quy định.

d) Xây dựng bộ chỉ số đánh giá và tổ chức kiểm tra, theo dõi sự thay đổi về nhận thức, thái độ và hành vi của cộng đồng trong quá trình thực hiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử trong gia đình.

#### ***3.2. Triển khai hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số***

*(Thực hiện nội dung 1.1.6 của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL)*

a) Nghiên cứu, xác định nội hàm, biểu hiện và yêu cầu thực hành hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam trong môi trường số; làm rõ các chuẩn mực ứng xử phù hợp với đặc điểm của môi trường số, bảo đảm thống nhất với hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử trong gia đình, cộng đồng.

b) Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số nhằm cụ thể hóa việc thực hành hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong môi trường số; bộ quy tắc mang tính định hướng, khuyến nghị chuẩn mực hành vi, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về môi trường số.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục mang tính hỗ trợ việc triển khai nội dung thành phần, hướng dẫn thực hành hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số theo quy định hiện hành.

d) Tổ chức theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số và mức độ lan tỏa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong môi trường số; tổng kết thực tiễn, cập nhật, hoàn thiện nội dung bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số.

***3.3. Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hình thành các khu trung tâm thể dục thể thao của xã, phường, gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại cơ sở, trường học; các điểm tập thể thao với trang thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu đô thị, khu dân cư, làng, bản, thôn, ấp, nhà máy, xí nghiệp...***

*(Thực hiện nội dung 1.3.1 của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL)*

a) Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc, sức khỏe và đời sống tinh thần của Nhân dân; góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, thông qua các hình thức sau:

a1) Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Ngày Olympic trẻ em; Ngày hội thể thao; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước và các sự kiện thể thao cộng đồng khác;

a2) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân lựa chọn môn thể thao hoặc hình thức tập luyện phù hợp, bảo đảm tập luyện thường xuyên, an toàn, hiệu quả;

a3) Tổ chức giao lưu, liên hoan, hội thi, giải thể thao trong cộng đồng tại khu dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học, khu công nghiệp và các địa bàn khác;

a4) Lòng ghép hoạt động thể dục, thể thao trong các sự kiện văn hóa, du lịch; các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước, ngành và địa phương;

a5) Đăng cai tổ chức tại Việt Nam Giải vô địch thế giới Võ cổ truyền Việt

Nam và các giải thể thao quốc tế nhằm giao lưu và tiếp thu tinh hoa văn hóa từ các quốc gia khác.

b) Hình thành, củng cố và phát huy hiệu quả các trung tâm, điểm tập luyện thể dục, thể thao ở cơ sở, bao gồm trung tâm thể dục, thể thao của xã, phường, đặc khu gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại cơ sở, trường học; các điểm tập luyện thể thao với trang thiết bị đơn giản tại khu đô thị, khu dân cư, làng, bản, thôn, ấp, nhà máy, xí nghiệp; bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế, nhu cầu sử dụng.

c) Cung cấp trang thiết bị tập luyện thể thao đơn giản cho các trung tâm thể dục thể thao, khu thể dục thể thao cấp xã, các điểm tập thể thao tại làng, bản, thôn, ấp, nhà máy, xí nghiệp, trường học; bể bơi, trang thiết bị, dụng cụ dạy bơi; tài liệu, chương trình dạy kiến thức và kỹ năng bơi an toàn, phòng chống đuối nước

c1) Danh mục khuyến nghị trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tại Biểu 1 kèm theo Phụ lục này. Việc trang bị cụ thể do các cơ quan, tổ chức, địa phương, cộng đồng dân cư chủ động lựa chọn, bảo đảm an toàn, hiệu quả sử dụng và tiết kiệm, phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế và khả năng nguồn kinh phí; trường hợp thiết bị, dụng cụ đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thì áp dụng theo quy định;

c2) Khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, quản lý, khai thác trang thiết bị, dụng cụ luyện tập và tổ chức hoạt động tại các trung tâm, điểm tập luyện thể dục, thể thao ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

### ***3.4. Hỗ trợ hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng, với lực lượng cộng tác viên thể thao ở cơ sở làm nòng cốt***

*(Thực hiện nội dung 1.3.2 của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL)*

a) Xây dựng, hoàn thiện chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao ở cơ sở nhằm nâng cao chất lượng hướng dẫn tập luyện và tổ chức hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng; khuyến khích sử dụng các hình thức tài liệu điện tử để bảo đảm tiết kiệm, thuận lợi trong phổ biến, lan tỏa và sử dụng.

b) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn theo các chuyên đề sau:

b1) Tập huấn kỹ năng tổ chức, quản lý và vận hành đội, nhóm, câu lạc bộ thể dục, thể thao quần chúng tại cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học, khu công nghiệp;

b2) Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trọng tài các môn thể thao phong trào, đáp ứng yêu cầu tổ chức giải đấu, hội thi, ngày hội thể thao ở cơ sở;

b3) Hướng dẫn sử dụng, bảo quản, khai thác an toàn, hiệu quả trang thiết bị,

dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao ngoài trời tại trung tâm thể thao xã, phường, đặc khu, trường học, công viên, khu dân cư, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp,...

b4) Hướng dẫn phương pháp tập luyện nâng cao tầm vóc, thể lực, phòng, chống béo phì và một số bệnh không lây nhiễm; kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, an toàn trong tập luyện thể dục, thể thao phù hợp từng nhóm đối tượng;

b5) Tập huấn các bài tập thể dục giữa giờ, bài tập phòng chống mệt mỏi, bệnh nghề nghiệp, phù hợp với môi trường làm việc, học tập và sinh hoạt cộng đồng;

b6) Tập huấn nghiệp vụ cho tuyên truyền viên, nhân viên cứu hộ, hướng dẫn viên dạy bơi; hướng dẫn kỹ năng phòng, chống đuối nước, bảo đảm an toàn trong tổ chức tập luyện và hoạt động thể thao dưới nước;

b7) Tập huấn chuyên môn về kỹ năng tự vệ, kỹ năng vận động an toàn cho trẻ em, học sinh, sinh viên và các nhóm đối tượng phù hợp.

c) Hỗ trợ tổ chức các hoạt động thể thao phong trào tại cộng đồng thông qua lực lượng cộng tác viên thể thao ở cơ sở, gắn với phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, các ngày hội, hội thi, giải thể thao quần chúng, góp phần duy trì thói quen tập luyện thường xuyên trong Nhân dân.

d) Khuyến khích huy động, sử dụng hiệu quả lực lượng cộng tác viên thể thao ở cơ sở tham gia hướng dẫn tập luyện, tổ chức hoạt động thể thao phong trào; phát huy vai trò nòng cốt của cộng tác viên trong duy trì, phát triển các mô hình tập luyện thể dục, thể thao tại cộng đồng.

**3.5. Phổ biến, hướng dẫn thực hành các kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa môi trường, dịch bệnh cho các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương**

*(Thực hiện nội dung 1.3.3 của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL)*

a) Xây dựng, hoàn thiện nội dung hướng dẫn và tổ chức hướng dẫn thực hành các kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa môi trường, dịch bệnh cho các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương.

b) Phổ biến, cung cấp tài liệu và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan về kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa môi trường, dịch bệnh thông qua các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng, miền; lồng ghép trong hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng và tại các thiết chế văn hóa - thể thao ở cơ sở.

c) Xây dựng, số hóa và phổ biến tài liệu hướng dẫn cộng đồng về tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn; phòng tránh tai nạn, chấn thương, phòng chống bệnh tật; hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, bể bơi; tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng, bảo đảm

phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng tiếp cận của người dân.

d) Hướng dẫn thực hành kỹ năng sống gắn với rèn luyện thể chất và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm đối tượng yếu thế, góp phần thúc đẩy lối sống lành mạnh, nâng cao khả năng tự bảo vệ và thích ứng trong các tình huống rủi ro.

đ) Lồng ghép nội dung phổ biến, hướng dẫn kỹ năng sống vào các phong trào, cuộc vận động, hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng; khuyến khích các mô hình, sáng kiến tại cộng đồng trong việc giáo dục, thực hành kỹ năng sống và kỹ năng ứng phó với rủi ro.

### ***3.6. Triển khai, cụ thể hóa hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc***

*(Thực hiện nội dung 1.4.1 của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL)*

a) Nghiên cứu, điều tra, khảo sát xã hội học; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, trao đổi kinh nghiệm nhằm cụ thể hóa hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới, bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và bộ chỉ số gia đình hạnh phúc, bảo đảm phù hợp với đặc trưng văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

b) Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục để hỗ trợ việc triển khai nội dung thành phần tuyên truyền, giáo dục về hệ giá trị gia đình Việt Nam, bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và bộ chỉ số gia đình hạnh phúc thông qua các hình thức phù hợp, bao gồm thông qua các hội nghị, hội thảo, hội thi, hội diễn, triển lãm, tọa đàm, đối thoại; xây dựng và phát hành cẩm nang, sổ tay dạng giấy và điện tử; thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hoạt động giáo dục, văn hóa, nghệ thuật và trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở.

c) Tổ chức theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện triển khai hệ giá trị gia đình Việt Nam, bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và bộ chỉ số gia đình hạnh phúc; đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có đóng góp trong nghiên cứu, xây dựng và triển khai các nội dung nêu trên theo quy định.

d) Tổ chức thí điểm đánh giá và công bố bộ chỉ số gia đình hạnh phúc theo lộ trình phù hợp; gắn với các hoạt động hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam (ngày 28 tháng 6) hằng năm.

***3.7. Xây dựng các mô hình truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình; tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi cho người có hành vi bạo lực gia đình; tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về hôn nhân và gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc cho thanh niên trước khi kết hôn, trợ giúp tâm lý và***

### **quản trị gia đình**

(Thực hiện nội dung 1.4.2 của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL)

a) Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở, bao gồm:

a1) Nghiên cứu, điều tra, khảo sát xã hội học; học tập kinh nghiệm; hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững trong sinh hoạt cộng đồng dân cư;

a2) Tổ chức ngày hội gia đình, hội thi, hội diễn, chiến dịch truyền thông tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong xây dựng gia đình hạnh phúc;

a3) Xây dựng, cung cấp các tài liệu truyền thông phù hợp như tờ rơi, tờ gấp, sách bỏ túi, tài liệu hỏi - đáp, video, tiểu phẩm, tình huống truyền thông và các hình thức phù hợp khác phục vụ sinh hoạt định kỳ của mô hình;

a4) Hỗ trợ sách, tủ sách, kinh phí sinh hoạt mô hình, trang thiết bị phục vụ truyền thông tại cộng đồng; tổ chức đánh giá, hoàn thiện, duy trì và nhân rộng mô hình; thực hiện sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích theo quy định.

b) Xây dựng và triển khai các mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình, bao gồm:

b1) Nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm; xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

b2) Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo công tác gia đình các cấp; hoàn thiện cơ chế phối hợp, điều phối liên ngành trong phòng, chống bạo lực gia đình;

b3) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho thành viên Ban Chỉ đạo công tác gia đình, các Địa chỉ tin cậy, Tổ hòa giải ở cơ sở về kiến thức, kỹ năng can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình;

b4) Hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu cho người bị bạo lực gia đình và trẻ em mà người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian tạm lánh tại Địa chỉ tin cậy theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi cho người có hành vi bạo lực gia đình, bao gồm:

c1) Xây dựng và triển khai chương trình giáo dục chuyển đổi hành vi cho người có hành vi bạo lực gia đình;

c2) Hướng dẫn việc góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong

cộng đồng dân cư theo quy định;

c3) Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, trong đó có quy định về các công việc phục vụ cộng đồng áp dụng đối với người có hành vi bạo lực gia đình;

c4) Xây dựng, số hóa chương trình và tài liệu giáo dục chuyển đổi hành vi dưới các hình thức sản phẩm truyền thông phù hợp.

d) Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về hôn nhân và gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc cho thanh niên trước khi kết hôn; trợ giúp tâm lý và quản trị gia đình, bao gồm:

d1) Xây dựng, phổ biến tài liệu tuyên truyền; tổ chức tập huấn, truyền thông giáo dục kiến thức, kỹ năng về hôn nhân và gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc phù hợp với từng nhóm đối tượng;

d2) Thực hiện đặt hàng cơ quan báo chí, truyền thông, phát thanh, truyền hình và các chủ thể tham gia truyền thông trên môi trường số theo quy định của pháp luật để sản xuất, phát hành các sản phẩm truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng về hôn nhân và gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc;

d3) Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số, bao gồm trợ lý ảo, nền tảng tư vấn trực tuyến nhằm hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn kiến thức, kỹ năng về hôn nhân và gia đình, trợ giúp tâm lý và quản trị gia đình;

d4) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho thành viên Ban quản lý, điều hành mô hình, câu lạc bộ và hỗ trợ duy trì hoạt động của mô hình theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

##### ***4.1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch***

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn tại Phụ lục này; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo theo quy định.

c) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước.

##### ***4.2. Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan trung ương có liên quan***

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Phụ lục này; lồng ghép các nội dung liên quan vào chương trình, kế hoạch công tác của ngành, lĩnh vực; hướng dẫn và hỗ trợ địa phương khi cần thiết.

##### ***4.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn tại Phụ lục này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch, huy động và bố trí nguồn lực, lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan để bảo đảm hiệu quả thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### ***4.4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ, cộng đồng dân cư***

Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Phụ lục này, chủ động tổ chức thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng, tiến độ; bảo đảm sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Biểu 1**

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THIẾT BỊ, DỤNG CỤ LUYỆN TẬP**  
*(Thuộc Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL  
 ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**I. Danh mục khuyến nghị thiết bị, dụng cụ luyện tập**

<b>TT</b>	<b>Tên Thiết bị (máy)</b>
<b>A</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ tập luyện cho nổi trên nước nhóm cơ chân, đùi, hông</b>
1	Máy chạy bộ ngoài trời
2	Xe đạp tập ngoài trời
3	Bục đá chân trên cao
4	Máy đi bộ trên không
5	Đạp xe quay tay
6	Thanh xà thấp/ Step Bars (Bar Step)
7	Đi bộ lắc tay
8	Thiết bị, dụng cụ tập cho nhóm cơ chân, đùi, hông có tên gọi khác
<b>B</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ tập luyện cho nhóm lưng, bụng, cơ toàn thân</b>
1	Thanh xà đơn/đa năng kéo xà
2	Thanh cong kéo lưng
3	Bục gập bụng ngoài trời
4	Cầu tập thân trên
5	Ghế tập bụng
6	Xoay eo
7	Lắc eo
8	Máy massage lưng, eo
9	Thiết bị, dụng cụ tập luyện cho nhóm lưng, bụng, cơ toàn thân có tên gọi khác

<b>C</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ tập luyện cho vai, ngực, cánh tay, toàn thân, hỗ trợ phát triển chiều cao</b>
1	Tay vai
2	Xà đơn
3	Xà kép
4	Máy kéo tay
5	Toàn thân
6	Chèo thuyền
7	Máy đẩy ngực
8	Dụng cụ kéo dây hạ vai
9	Thanh song song
10	Tạ tay ngoài trời
11	Thiết bị, dụng cụ tập luyện cho nhóm lưng, bụng, cơ toàn thân, hỗ trợ phát triển chiều cao có tên gọi khác
<b>D</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ tập luyện đa năng cho toàn thân &amp; chức năng vận động</b>
1	Máy kéo co nhiều mức kháng lực
2	Ván cân bằng
3	Thảm tập ngoài trời
4	Xích đu
5	Thú nhún
6	Cầu bập bênh
7	Vạch định tuyến
8	Chân nhảy
9	Xà đơn nhảy bật
10	Dây nhảy
11	Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể thao đơn giản khác

<b>Đ</b>	<b>Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện kiến thức, kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước</b>
1	Bể kiên cố, di động, phao ống dài, áo phao trẻ em, phao tròn, phao tim, can nhựa, dây buộc phao cứu hộ, cọc, ném, phao cứu đuối, dây kéo co, sào cứu hộ, dụng cụ chìm dưới nước và nổi trên nước, vòng tròn và các dụng cụ, thiết bị môn bơi khác.

## **II. Hướng dẫn cụ thể**

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ quy định tại Phần I Biểu này mang tính khuyến nghị; căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế, hiện trạng cơ sở vật chất và nguồn lực được bố trí, địa phương quyết định việc lựa chọn, trang bị từng loại thiết bị, dụng cụ tập luyện cụ thể, bảo đảm tránh trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Việc lựa chọn, mua sắm, trang bị, lắp đặt và sử dụng thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao phải bảo đảm yêu cầu về an toàn, phù hợp đối tượng sử dụng và điều kiện không gian lắp đặt.

3. Trường hợp thiết bị, dụng cụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định cụ thể thì áp dụng theo quy định đã ban hành.

4. Khuyến khích ưu tiên sử dụng, cải tạo, nâng cấp trang thiết bị sẵn có; kết hợp xã hội hóa nguồn lực theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả đầu tư và khai thác sử dụng thiết bị tại cơ sở.